

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2026/DS-ST
Ngày 26-3-2026
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hiệp

Ông Ngô Quốc Tiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trung An - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2026/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo **Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2026/QĐXXST-DS ngày 24-02-2026** giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Lệ T; sinh ngày 19-05-1979; địa chỉ nơi cư trú: Số 3A, Khóm 21, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Đặng Văn T2; sinh ngày 12-12-1982; địa chỉ nơi cư trú: Ấp B, xã H, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 5-01-2026, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Bà Võ Thị Lệ T trình bày cho rằng ngày 16-02-2023 âm lịch thì Ông Đặng Văn T2 có đến nhà vay tiền của Bà Võ Thị Lệ T với số tiền là 150.000.000 đồng để xây nhà và làm ăn kinh doanh, Ông Đặng Văn T2 hứa trong vòng 05 tháng sẽ trả cho lại cho Bà Võ Thị Lệ T số tiền này. Việc vay tiền có làm Biên nhận ngày 16-02-2023 âm lịch do Ông Đặng Văn T2 viết và ký tên. Đến ngày 01-05-2024 thì chốt nợ lại Ông Đặng Văn T2 còn nợ Bà Võ Thị Lệ T

số tiền hui là 115.000.000 đồng. Ông Đặng Văn T2 hứa trả dần cho Bà Võ Thị Lệ T số tiền này nhưng cho đến nay vẫn không thực hiện. Sau đó, Ông Đặng Văn T2 có trả cho Bà Võ Thị Lệ T được số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng đối với khoản tiền vay vào ngày 16-02-2023 âm lịch (trong đó trả tiền mặt là 31.000.000 đồng và căn trừ nợ 9.000.000 đồng do Ông Đặng Văn T2 nói Bà Võ Thị Lệ T còn nợ Ông Đặng Văn T2 dù Bà Võ Thị Lệ T không biết nợ tiền gì nhưng cũng đồng ý căn trừ). Như vậy, cho đến nay Ông Đặng Văn T2 còn nợ Bà Võ Thị Lệ T tổng cộng số tiền là 225.000.000 đồng {trong đó bao gồm 110.000.000 đồng (tiền nợ vay) và 115.000.000 đồng (tiền nợ hui)}. Tuy nhiên, đã quá thời hạn trả nợ nhưng Ông Đặng Văn T2 vẫn không trả số tiền gốc còn nợ là 225.000.000 đồng và cũng không thực hiện đóng lãi cho Bà Võ Thị Lệ T dù Bà Võ Thị Lệ T đã yêu cầu rất nhiều lần nhưng Ông Đặng Văn T2 cố ý tránh mặt, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Bà Võ Thị Lệ T. Nay Bà Võ Thị Lệ T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ông Đặng Văn T2 phải có nghĩa vụ trả cho Bà Võ Thị Lệ T số tiền nợ gốc còn thiếu là 225.000.000đ và số tiền lãi suất chậm trả là 0,83 %/tháng tính từ ngày khởi kiện là ngày 05-01-2025 cho Bà Võ Thị Lệ T đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Kèm theo đơn khởi kiện, Bà Võ Thị Lệ T nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây: Bản sao Căn cước công dân; đơn yêu cầu Tòa án hỗ trợ gửi tài liệu, chứng cứ; đơn đề nghị không hòa giải, đối thoại; tờ giấy có nội dung tóm tắt “*Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam... 16/2/2023/AL Đặng Văn Tiến*”; bản photo 03 hình ảnh có nội dung tóm tắt “[...] hôm nay ngày 1/5/alicl anh đang van tien o cho kinh co nhan cua em thuong blieu day hui ngay voi so tien 115000tr dong moi ngay 1278k dong 90ng het. 5ng dong 1lan 6390k bat dau dong tu ngay 1/5/alicl tinh len dung ok lai [...] ok [...]”.

Tại phiên tòa, Bà Võ Thị Lệ T giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc cá nhân Ông Đặng Văn T2 trả cho Bà Võ Thị Lệ T tổng số tiền 225.000.000 đồng tiền vay và xác định yêu cầu tiền lãi chậm trả tính từ ngày khởi kiện ngày 5-01-2026 đến ngày xét xử với mức lãi suất 0,83%/tháng.

Bị đơn Ông Đặng Văn T2 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có ý kiến gửi đến Tòa án và được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã chấp hành các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về

việc buộc bị đơn trả tiền vốn vay tổng cộng 225.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày khởi kiện ngày 5-01-2026 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 0,83%/tháng theo quy định pháp luật; tuyên án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Võ Thị Lệ T là vụ án dân sự về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 463 Bộ luật Dân sự. Bị đơn Ông Đặng Văn T2 cư trú Ấp B, xã H, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ thụ lý, xét xử sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn Ông Đặng Văn T2 được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Ông Đặng Văn T2.

[2] Tại phiên tòa, Bà Võ Thị Lệ T xác định yêu cầu khởi kiện đối với cá nhân Ông Đặng Văn T2 số tiền vốn vay tổng cộng 225.000.000 đồng, không yêu cầu người thứ ba khác cùng có nghĩa vụ và xác định yêu cầu về tiền lãi chậm trả tính từ ngày khởi kiện là ngày 5-01-2026 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 0,83%/tháng. Xét thấy, việc tự quyết định, định đoạt các nội dung như trên là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Bà Võ Thị Lệ T về việc buộc Ông Đặng Văn T2 trả số tiền vốn vay 150.000.000 đồng giao dịch ngày 16-02-2023 âm lịch theo tờ giấy có nội dung tóm tắt “*Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam... 16/2/2023/AL Đặng Văn Tiến*” và Buộc Ông Đặng Văn T2 trả tiền nợ vay 115.000.000 đồng giao dịch ngày 01-05-2024 theo bản photo 03 hình ảnh có nội dung tóm tắt “[...] hôm nay ngày 1/5/alic anh đang van tien o cho kinh co nhan cua em thuong blieu day hui ngay voi so tien 115000tr dong moi ngay 1278k dong 90ng het. 5ng dong 1lan 6390k bat dau dong tu ngay 1/5/alic tinh len dung ok lai [...] ok [...]”; Bà Võ Thị Lệ T cho rằng tổng số tiền nợ trên Ông Đặng Văn T2 đã trả được số tiền 40.000.000 đồng và đồng ý căn trừ số tiền trên, yêu cầu Ông Đặng Văn T2 có nghĩa vụ trả tiếp số tiền nợ vốn còn lại là 225.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả với lãi suất là 0,83 %/tháng tính từ ngày khởi kiện là ngày 05-01-2026 đến ngày xét xử sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng thông báo về nội dung, yêu cầu khởi kiện của Bà Võ Thị Lệ T đối với Ông Đặng Văn T2 và thực hiện theo yêu cầu của Bà Võ Thị Lệ T về việc hỗ trợ gửi tài liệu, chứng cứ là bản photo tờ giấy có nội dung tóm tắt “*Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam... 16/2/2023/AL Đặng Văn Tiến*” và bản photo 03 hình ảnh có nội dung tóm tắt “[...] hôm nay ngày 1/5/alic anh đang van tien

o cho kinh co nhan cua em thuong blieu day hui ngay voi so tien 115000tr dong moi ngay 1278k dong 90ng het. 5ng dong 1lan 6390k bat dau dong tu ngay 1/5/alich tinh len dung ok lai [...] ok [...]” gửi cho Ông Đặng Văn T2 và có người thân (chị gái sống cùng nhà Ông Đặng Văn T2) nhận thay nhưng Ông Đặng Văn T2 không có ý kiến phản đối gửi đến Tòa án, đồng thời Ông Đặng Văn T2 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng thì được xem là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản [...] mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Do đó, có căn cứ xác định Ông Đặng Văn T2 có giao dịch vay số tiền 150.000.000 đồng ngày 16-02-2023 âm lịch với Bà Võ Thị Lệ T theo tờ giấy có nội dung tóm tắt “*Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam... 16/2/2023/AL Đặng Văn Tiến*” và Ông Đặng Văn T2 có giao dịch vay số tiền 115.000.000 đồng ngày 01-05-2024 với Bà Võ Thị Lệ T theo bản photo 03 hình ảnh có nội dung tóm tắt “[...] hôm nay ngày 1/5/alich anh đang van tien o cho kinh co nhan cua em thuong blieu day hui ngay voi so tien 115000tr dong moi ngay 1278k dong 90ng het. 5ng dong 1lan 6390k bat dau dong tu ngay 1/5/alich tinh len dung ok lai [...] ok [...]” chỉ trả được số tiền 40.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 225.000.000 đồng chưa thanh toán. Vì vậy, Bà Võ Thị Lệ T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ông Đặng Văn T2 phải thanh toán số tiền nợ vốn tổng cộng 225.000.000 đồng trên là đúng quy định tại khoản 1 Điều 280, Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của Bà Võ Thị Lệ T về việc buộc Ông Đặng Văn T2 trả số tiền tổng cộng 4.920.700 đồng lãi chậm trả với lãi suất là 0,83 %/tháng tính từ ngày khởi kiện là ngày 05-01-2026 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26-3-2026) của tổng số tiền vốn vay 225.000.000 đồng trên. Như phân tích tại đoạn [3], trong quá trình giải quyết vụ án, Ông Đặng Văn T2 không có ý kiến phản đối gửi đến Tòa án. Vì vậy, Bà Võ Thị Lệ T yêu cầu Ông Đặng Văn T2 trả số tiền tổng cộng 4.920.700 đồng trên là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 280, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[5] Từ những phân tích như đã nêu trên, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[7] Ông Đặng Văn T2 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Võ Thị Lệ T được Tòa án chấp nhận, Bà Võ Thị Lệ T không phải chịu án phí theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 280, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Võ Thị Lệ T, buộc Ông Đặng Văn T2 có nghĩa vụ thanh toán cho Bà Võ Thị Lệ T số tiền tổng cộng 229.920.700 đồng (*bằng chữ: Hai trăm hai mươi chín triệu chín trăm hai mươi nghìn bảy trăm đồng*), gồm: Tiền nợ vốn 225.000.000 đồng (*bằng chữ: Hai trăm hai mươi lăm triệu đồng*) và tiền lãi chậm trả 4.920.700 đồng (*bằng chữ: Bốn triệu chín trăm hai mươi nghìn bảy trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc Ông Đặng Văn T2 phải chịu số tiền 11.496.035 đồng (*bằng chữ: Mười một triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn không trăm ba mươi lăm đồng*).

+ Bà Võ Thị Lệ T không phải chịu án phí, hoàn trả cho Bà Võ Thị Lệ T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.625.000 đồng (*bằng chữ: Năm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000050 ngày 05-01-2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo trình tự phúc thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành

án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPCT;
- VKSND KV8-CT;
- THADS TPCT (KV8);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Nhân

